

Số: 161/2020/QĐST-HNGĐ

H, ngày 03 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào Điều 149, 212, 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 183/2020/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Người yêu cầu: Chị Hoàng Ngọc T, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Tổ 10, khu 1, phường HH, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

2. Người yêu cầu: Anh Đặng Văn A, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Phố Bắc An, phường Hoàng Tân, thị xã CL, tỉnh Hải Dương;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hoàng Ngọc T và anh Đặng Văn A kết hôn vào năm 2009, có đăng ký kết hôn vào năm 2009, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường HH trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do: bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, không tôn trọng nhau. Vợ chồng ly thân từ năm 2012 đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T và anh A xác định không còn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, chị T và anh A đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị T và anh A có 01 con chung là Đặng Bảo B, sinh ngày 19/4/2010. Khi ly hôn anh chị thống nhất chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng

con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), anh A không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Anh A và chị T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra anh chị không vay nợ chung tổ chức, cá nhân nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về lệ phí: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Ngọc T và anh Đặng Văn A thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hoàng Ngọc T và anh Đặng Văn A có 01 con chung là Đặng Bảo B, sinh ngày 19/4/2010. Khi ly hôn chị T và anh A thống nhất chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), anh A không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Hoàng Ngọc T và anh Đặng Văn A không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Hoàng Ngọc T và anh Đặng Văn A không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hoàng Ngọc T chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0002877 ngày 05/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H. Chị Hoàng Ngọc T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Hạ Long;
- Chi cục THADS TP Hạ Long;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Thu Hương

